

Số: 500/KH-SYT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số Sở Y tế Quảng Ninh năm 2025

Căn cứ các Nghị quyết: số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về Chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 626-NQ/ĐU ngày 28/8/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch: số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2025; Sở Y tế xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

I. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số làm nền tảng triển khai các ứng dụng y tế số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới thống nhất trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo là:

1. Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh phù hợp với bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở **“Hạ tầng dùng chung và Cơ sở dữ liệu dùng chung”**.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, thành viên

Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển thành công chuyển đổi số tại ngành Y tế. Giám đốc các cơ quan, đơn vị là đầu mối chỉ đạo thống nhất, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị mình quản lý, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Dựa trên cơ sở thiết kế tổng thể (*Khung kiến trúc của Bộ Y tế và của tỉnh Quảng Ninh*) thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung trong toàn ngành, đảm bảo kết nối tiếp nhận, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của Quốc gia, Bộ Y tế, Bộ Công an, UBND tỉnh Quảng Ninh...

4. Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; Không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

5. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của xã hội trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của tỉnh và hoàn thành mục tiêu xây dựng các Đề án, dự án, nhiệm vụ trong năm 2025 theo đúng tiến độ giao tại Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

- Tập trung nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bí mật nhà nước, bí mật thông tin cá nhân; phát triển nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2025

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06 của Tỉnh được giao năm 2025 tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- 100% hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm, Chi nhánh Trung tâm phục vụ hành chính công được cập nhật vào hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến đạt 100%; 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hoạt động, ý kiến chỉ đạo điều hành, xử lý công việc, quản trị nội bộ, báo cáo định kỳ của các cơ quan, đơn vị được tạo, lưu giữ, cập nhật xử lý

trên môi trường mạng ở cả ba cấp từ tỉnh đến xã (*trừ văn bản thuộc phạm vi danh mục bí mật nhà nước*).

- 100% dữ liệu thủ tục hành chính, thông tin khám chữa bệnh, Đơn thuốc điện tử, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy Khám sức khỏe lái xe (*tại các cơ sở y tế đủ điều kiện được cấp phép theo quy định*), giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại... tiếp tục được số hóa, liên thông đầy đủ, đúng thời gian lên Cổng Giám định thanh toán BHYT, Cổng dữ liệu đơn thuốc Quốc gia, Cổng dịch vụ công Quốc gia, tích hợp ứng dụng VNeID của Bộ Công an theo đúng quy định.

- 100% người dân được chuẩn hoá thông tin, cập nhật đầy đủ thông tin hành chính, thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh trên hệ thống Hồ sơ sức khỏe của tỉnh. **Hoàn thành trong quý II/2025** (*chi tiết số lượng Hồ sơ cập nhật xem tại Phụ lục 2 của Kế hoạch*).

- 100% cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì triển khai, khai thác hiệu quả các Kiosk thông minh đã được tài trợ ngân hàng HDBank tài trợ; khai thác hiệu quả KCB BHYT bằng CCCD gắn chip, bảo đảm thuận tiện cho người dân khi đi khám chữa bệnh và tự động cập nhật thông tin lên hệ thống quốc gia theo quy định.

- 100% công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở y tế công lập của tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu, an toàn thông tin và công nghệ số, từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động phòng bệnh, khám chữa bệnh.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh công lập duy trì hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt (*tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 65% tổng thu dịch vụ Viện phí KCB - Chi tiết chỉ tiêu tại Phụ lục 3 của Kế hoạch*).

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông và bán thuốc theo đơn thuốc điện tử trên dữ liệu Dược quốc gia và 70% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh triển khai kết nối, kê đơn thuốc điện tử với Nền tảng đơn thuốc quốc gia theo đúng quy định (*chi tiết tại phụ lục 3 của Kế hoạch*).

- 100% các dịch bệnh truyền nhiễm và ca bệnh truyền nhiễm được quản lý trên nền tảng số y tế; khai thác có hiệu quả các phần mềm báo cáo thống kê, phần mềm quản lý, điều hành, khám chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn (***đảm bảo 100% các tính năng, chức năng phần mềm được cập nhật đầy đủ theo quy định của Bộ Y tế***).

- 100% các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh triển khai và khai thác hiệu quả nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa của Bộ Y tế để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho các đơn vị y tế cơ sở (*phần đầu 50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa*).

- Tiếp tục thực hiện triển khai Kế hoạch thuê dịch vụ Công nghệ thông tin đối với các phần mềm quản lý tập trung của Ngành (*Hồ sơ sức khỏe điện tử; hệ thống dữ liệu quản lý quản lý trang thiết bị y tế...*).

- Khuyến khích các bệnh viện hạng I triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo

(AI) hỗ trợ khám, chữa bệnh trong một số chuyên ngành.

- Duy trì, cập nhật thường xuyên thông tin trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của tỉnh;

- 100% các hệ thống thông tin được thẩm định, phê duyệt hoạt động đúng quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành sử dụng, khai thác.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nâng cao nhận thức chuyển đổi số

- Tiếp tục nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và phát triển, làm giàu cơ sở dữ liệu dân cư Quốc gia; lấy kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị năm 2025.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, của Ngành; xây dựng kế hoạch công tác xác định cụ thể nội dung, thời hạn, yêu cầu kết quả; định kỳ hàng tháng tổ chức các phiên họp, hội nghị để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc cụ thể; xác định cụ thể chủ đề, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ; nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, giám sát cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Tiếp tục tập trung xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đơn thuốc điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác nhằm nâng cao tư duy, nhận thức của cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế. Thực hiện nâng cao nhận thức của toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị y tế về sự cần thiết của chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số thành công của các bộ, ngành, địa phương khác tại Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025, bảo đảm các hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, không hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, chính quyền theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Thực hiện rà soát và kiện toàn lại các tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số y tế; đẩy mạnh phân cấp phân quyền về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Hướng dẫn và cử CCVC-NLĐ trong ngành tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số theo chương trình của Bộ Y tế, Tỉnh, Sở Y tế năm 2025.

2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục thực hiện phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các cơ sở khám, chữa bệnh, thực hiện chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật trên nền tảng điện toán đám mây, các công nghệ mạng dây dẫn, không dây hiện đại để đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế, triển khai các phần mềm và Bệnh án điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị phát triển dịch vụ Viễn thông và Công nghệ thông tin để chia sẻ, trao đổi, nghiên cứu xây dựng các mô hình kết nối chia sẻ dữ liệu, Trung tâm điều hành y tế tại Sở Y tế và các đơn vị y tế.

- Phối hợp và triển khai các Hệ thống chương trình đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng theo mô hình tập trung của Quốc gia, của Tỉnh.

3. Triển khai cơ sở dữ liệu và nền tảng số

a) Xây dựng nền tảng số

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Tỉnh; duy trì kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại... từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục để hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh khai thác, ứng dụng các ứng dụng y tế số của Bộ Y tế, của Tỉnh: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2) Nền tảng quản lý thông tin tiêm chủng; (3) Phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng đơn thuốc quốc gia, (4) Phần mềm Khảo sát ý kiến người dân; (5) Nền tảng địa chỉ số; (6) hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống theo dõi nhiệm vụ... trong điều hành, quản lý sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở, Ngành, địa phương nghiên cứu, triển khai các nền tảng ứng dụng di động trong cung cấp các dịch vụ y tế, triển khai phổ cập định danh số, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số trong của Ngành. Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số theo Khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tại Văn bản số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Duy trì, cập nhật thường xuyên thông tin trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức.

b) Phát triển dữ liệu y tế số

- Thực hiện phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông và dịch vụ công nghệ thông tin báo cáo đề xuất UBND tỉnh cho phép thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và trong phân tích dữ liệu, ra quyết định phục vụ công tác khám chữa bệnh nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, tạo môi trường làm

việc thông minh tại một số bệnh viện trên địa bàn tỉnh (*giao Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi nghiên cứu triển khai áp dụng*).

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho bệnh. Cụ thể như sau:

+ Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử.

+ Duy trì khai thác, ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, hệ thống thông tin phòng chống HIV/AIDS, phần mềm Hệ thống tin quản lý dân số và KHHGĐ, An toàn thực phẩm... trong quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh (***đảm bảo 100% các phần mềm được cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu***).

+ Tiếp tục giám sát việc duy trì thực hiện Bệnh án điện tử; nâng cấp phần mềm quản lý thông tin khám chữa bệnh để đáp ứng yêu cầu quản trị, quản lý điều hành, liên thông chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế, Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 và Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Hoàn thành việc triển khai lắp đặt đưa vào sử dụng Kiosk y tế thông minh/tự phục vụ tại 100% cơ sở y tế trực thuộc đã được phê duyệt.

+ Hoàn thiện thử nghiệm, báo cáo UBND phê duyệt đưa các phần mềm quản lý trang thiết bị y tế, CSDL tập trung của Ngành vào ứng dụng thực tế.

+ Tiếp tục phối hợp với UBND các địa phương đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng có hiệu quả ứng dụng y tế số của Bộ Y tế, của Tỉnh.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện giám sát việc triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin y tế theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt tại các cơ quan, đơn vị y tế; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát Quốc gia, phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin y tế của cơ quan, đơn vị y tế được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai thực hiện phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo quy định tại khoản 6 điều 9 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ

Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ đối với các hệ thống mới.

- Phát triển, hoàn thiện các giải pháp triển khai chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các đơn vị y tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch của Tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT để nâng cao năng lực, từng bước làm chủ các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.

- Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị y tế theo chương trình của Quốc gia, của tỉnh.

- Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị.

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và y tế thông minh trong hoạt động chuyên môn, trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án quan trọng có tính chất liên ngành, liên đơn vị về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và y tế thông minh năm 2025.

- Đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh.

2. Văn phòng

- Tham mưu rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin và tổ giúp việc Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu xây dựng các kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số năm 2025 trình đạo Sở Y tế phê duyệt.

- Tham mưu, triển khai tiêu chí và thực hiện đánh giá nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị y tế thuộc quản lý Sở Y tế; định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo CDS của Bộ Y tế, của Tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phối hợp các phòng chức năng Sở Y tế xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ

quan có liên quan để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2025 (nếu có).

- Triển khai phong trào thi đua khen thưởng về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và y tế thông minh trong toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Phối hợp đánh giá, báo cáo UBND tỉnh kết quả thử nghiệm và chỉ đạo triển khai phần mềm dữ liệu quản lý quản lý trang thiết bị y tế sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch để tham mưu lãnh đạo Sở, UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định và phối hợp triển khai các nội dung có liên quan của Kế hoạch.

4. Phòng Nghiệp vụ Y

Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh khai thác, ứng dụng các nền tảng số y tế của Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông và của Tỉnh trong công tác khám bệnh, chữa bệnh, công tác dự phòng, an toàn thực phẩm, quản lý dân số: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý thông tin tiêm chủng; Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử; Nền tảng đơn thuốc quốc gia, An toàn thực phẩm... việc thực hiện triển khai kết nối, kê đơn thuốc điện tử tại các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh và phối hợp triển khai các nội dung có liên quan khác trong Kế hoạch.

5. Phòng Nghiệp vụ Dược

Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh khai thác, ứng dụng các nền tảng số y tế của Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông và của Tỉnh trong công tác quản lý thuốc, quản nhà thuốc, quầy thuốc; thực hiện kết nối liên thông với cơ dữ liệu thuốc và bán thuốc theo đơn thuốc điện tử của các cơ sở kinh doanh Dược với hệ thống đơn thuốc Quốc gia và phối hợp triển khai các nội dung có liên quan trong Kế hoạch.

6. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ trì triển khai xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ khai thác, ứng dụng các ứng dụng y tế số: Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử; Nền tảng quản lý thông tin tiêm chủng; hệ thống thông tin tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, hệ thống thông tin phòng chống HIV/AIDS và các ứng dụng được giao quản lý khác nếu có.

- Chủ trì triển khai xây dựng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh của Ngành và các cơ sở y tế.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản của Trung ương, địa phương để xây dựng các chuyên đề, chuyên mục phóng sự liên quan đến Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của Tỉnh, của Ngành năm 2025.

8. Các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc

- Tổ chức quán triệt và triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị và triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục của Kế hoạch này; gửi báo cáo kèm Kế hoạch về Sở Y tế **trước ngày 28/2/2025**.

- Định kỳ hàng quý kiểm đếm việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và gửi báo cáo về Sở Y tế trước ngày 30 của tháng 03, 06, 09 và trước ngày 15 của tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh theo quy định.

7. Đề nghị UBND các địa phương tiếp tục phối hợp đẩy mạnh triển khai tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, khai thác các phần mềm và nền tảng chuyển đổi số y tế cho các cơ sở y tế tư nhân, người dân thuộc quản lý trên địa bàn: Nền tảng khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng đơn thuốc điện tử, phần mềm hồ sơ sức khỏe/Sổ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, phần mềm dân số...; thực hiện chỉ đạo việc kết nối kê đơn và bán thuốc theo đơn thuốc điện tử của các nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân thuộc địa bàn quản lý (*chi tiết chỉ tiêu đề nghị phối hợp đạt được theo các phụ lục gửi kèm*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số Y tế năm 2025 của Ngành Y tế. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Sở Y tế yêu cầu các Phòng chức năng của Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai, định kỳ hàng quý báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng) để tổng hợp và đề nghị UBND các địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp và xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (p/h);
- Bệnh viện VN-TĐ (p/h);
- TTYT than Mao Khê (p/h);
- PYT các địa phương (p/h);
- Các CSYT tư nhân trên địa bàn tỉnh (p/h);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các cơ quan, đơn vị y tế (tr/k);
- Các PCN SYT (p/h; tr/k);
- Lưu: VT, VP03.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ Y TẾ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 500/KH-SYT ngày 10/02/2025 của Sở Y tế)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức hội nghị quán triệt và hướng dẫn triển khai các Kế hoạch Chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2025	Văn phòng Sở Y tế	Phòng chức năng và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	Các đơn vị nắm, hiểu rõ các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của các Kế hoạch	Quý I/2025
2	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề Chuyển đổi số hàng tháng, quý, năm	Văn phòng Sở Y tế	Phòng chức năng và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	100% các đơn vị triển khai	Thường xuyên
3	Triển khai xây dựng, bổ sung hoặc tạm dừng nhiệm vụ trong chuyển đổi số Ngành y tế theo chương trình chung của Quốc gia, của Tỉnh (nếu có)	Văn phòng Sở Y tế	Các phòng chức năng Sở Y tế	Cập nhật đầy đủ các nội dung chuyển đổi số theo các chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Triển khai các chương trình tuyên truyền, truyền thông, hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng, phần mềm số y tế của Quốc gia, của tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Văn phòng Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	Đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về chuyển đổi số y tế trên các trang thông tin điện tử, bản tin, fanpage, mạng xã hội... của Ngành	Thường xuyên
5	Phối hợp triển khai các Dự án nâng cấp hạ tầng thiết bị và phần mềm quản lý trang thiết bị y tế, CSDL tập trung của Ngành	Văn phòng Sở Y tế	Phòng chức năng và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	Hoàn thiện thử nghiệm, báo cáo UBND phê duyệt đưa các phần mềm quản lý trang thiết bị y tế, CSDL tập trung của Ngành vào ứng dụng	Năm 2025

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu	Thời gian thực hiện
				thực tế trong quản lý và điều hành	
6	Triển khai chỉ đạo, giám sát Nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý thông tin tiêm chủng; Hồ sơ sức khỏe điện tử/Sổ sức khỏe điện tử; Nền tảng đơn thuốc quốc gia, An toàn thực phẩm...	Nghiệp vụ Y Sở Y tế	UBND các địa phương, Phòng chức năng Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	100% các đơn vị y tế cơ sở triển khai và khai thác hiệu quả các nền tảng để nâng cao chất lượng công tác quản lý, theo sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh cho người dân thuộc địa bàn quản lý	Thường xuyên
7	Triển khai chỉ đạo, giám sát việc thực hiện kết nối, kê đơn thuốc điện tử tại các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh	Nghiệp vụ Y Sở Y tế	UBND các địa phương, Văn phòng và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	Phấn đấu 70% các cơ sở y tế khám chữa bệnh tư nhân triển khai và thực hiện kết nối, kê đơn thuốc điện tử theo đúng quy định	Thường xuyên
8	Triển khai chỉ đạo, giám sát việc thực hiện quản lý thuốc, quản nhà thuốc, quầy thuốc; thực hiện kết nối liên thông với cơ dữ liệu thuốc và bán thuốc theo đơn thuốc điện tử của các cơ sở kinh doanh Dược với hệ thống đơn thuốc Quốc gia	Nghiệp vụ Dược Sở Y tế	UBND các địa phương, Văn phòng và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	Phấn đấu 100% nhà thuốc, quầy thuốc được quản lý và kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia, đơn thuốc quốc gia	Thường xuyên
9	Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị y tế	Văn phòng	Phòng chức năng và các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc	100% công chức, viên chức và người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số, kỹ năng phân tích,	Thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Mục tiêu	Thời gian thực hiện
				khai thác dữ liệu, an toàn thông tin và công nghệ số	
10	Phối hợp thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động quản lý điều hành và khám chữa bệnh	Văn phòng	Phòng Nghiệp vụ Y, Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi	Nâng cao hiệu quả trong khám chữa bệnh và năng suất lao động, tạo môi trường làm việc thông minh tại một số bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Năm 2025

Phụ lục II**Chỉ tiêu đề nghị UBND các địa phương phối hợp thực hiện năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: 500/KH-SYT ngày 10/02/2025 của Sở Y tế)***1. Danh mục số lượng Hồ sơ sức khỏe điện tử phải cập nhật chuẩn hoá năm 2025**

** Đề nghị phối hợp hoàn thành số hồ sơ “Cần xác minh lại” và “Chưa chuẩn hóa” trong bảng dữ liệu. Hoàn thành trong quý II/2025*

STT	Địa bàn	Tổng số người dân quản lý	Dân số thuộc địa bàn					
			Đã chuẩn hóa		Cần xác minh lại		Chưa chuẩn hóa	
			<i>Tổng số</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Thành phố Hạ Long	346.973	278.924	80.39	66.244	19.09	1.805	0.52
2	Thành phố Cẩm Phả	187.583	146.956	78.34	37.309	19.89	3.318	1.77
3	Thành phố Đông Triều	177.599	150.004	84.46	26.768	15.07	827	0.47
4	Thị xã Quảng Yên	154.930	135.673	87.57	18.356	11.85	901	0.58
5	Thành phố Uông Bí	128.970	95.243	73.85	32.640	25.31	1.087	0.84
6	Thành phố Móng Cái	106.144	89.303	84.13	15.754	14.84	1.087	1.02
7	Huyện Hải Hà	65.512	52.019	79.40	13.058	19.93	435	0.66
8	Huyện Tiên Yên	53.605	41.397	77.23	11.864	22.13	344	0.64
9	Huyện Vân Đồn	49.090	41.772	85.09	7.163	14.59	155	0.32
10	Huyện Đàm Hà	41.603	32.884	79.04	8.335	20.03	384	0.92
11	Huyện Bình Liêu	34.214	27.977	81.77	5.945	17.38	292	0.85
12	Huyện Ba Chẽ	23.990	19.790	82.49	3.991	16.64	209	0.87
13	Huyện Cô Tô	6.886	6.488	94.22	3.77	5.47	21	0.30
	Tỉnh Quảng Ninh	1.377.099	1.118.430	81.22	247.804	17.99	10.865	0.79

2. Hội chẩn, hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

TT	Đơn vị	Tổng số tài khoản	Tổng số người dân	Mục tiêu số ca hội chẩn, hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa
1	Thành phố Đông Triều	535	566	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
2	Thành phố Uông Bí	1.694	1.700	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
3	Thị xã Quảng Yên	21.489	21.783	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
4	Thành phố Hạ Long	768	782	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
5	Thành phố Cẩm Phả	115	122	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
6	Huyện Vân Đồn	17.917	18.201	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
7	Huyện Cô Tô	7	7	Hoàn thành tối thiểu 30 ca/năm
8	Huyện Tiên Yên	1.873	1.906	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
9	Huyện Bình Liêu	744	815	Hoàn thành tối thiểu 50 ca/năm
10	Huyện Ba Chẽ	333	369	Hoàn thành tối thiểu 50 ca/năm
11	Huyện Đầm Hà	14.381	19.833	Hoàn thành tối thiểu 50 ca/năm
12	Huyện Hải Hà	32.767	43.973	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
13	Thành phố Móng Cái	74	75	Hoàn thành tối thiểu 300 ca/năm
	Tổng cộng	92.697	110.132	

3. Kết nối, kê đơn thuốc điện tử tại các cơ sở y tế tư nhân

STT	Địa bàn	Số cơ sở y tế tư nhân	Số cơ sở đã liên thông và kê đơn	Tỷ lệ liên thông	Mục tiêu số cơ sở triển khai kết nối và kê đơn thuốc điện tử năm 2025
1	Thành phố Hạ Long	245	29	12%	Hoàn thành 75%
2	Thành phố Cẩm Phả	95	20	21%	Hoàn thành 100%
3	Thành phố Đông Triều	75	5	7%	Hoàn thành 100%
4	Thị xã Quảng Yên	51	3	6%	Hoàn thành 100%
5	Thành phố Uông Bí	95	12	13%	Hoàn thành 100%
6	Thành phố Móng Cái	34	1	3%	Hoàn thành 100%
7	Huyện Hải Hà	17	2	12%	Hoàn thành 100%
8	Huyện Tiên Yên	11	2	18%	Hoàn thành 100%
9	Huyện Vân Đồn	12	3	25%	Hoàn thành 100%
10	Huyện Đầm Hà	4	0	0%	Hoàn thành 100%
11	Huyện Bình Liêu	2	0	0%	Hoàn thành 100%
12	Huyện Ba Chẽ	2	0	0%	Hoàn thành 100%
13	Huyện Cô Tô	0	0	0%	-
	Tổng cộng	643	77		

Phụ lục III
Danh mục chỉ tiêu thực hiện năm 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 500/KH-SYT ngày 10/02/2025 của Sở Y tế)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu
1	Tỷ lệ lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số	%	100
2	Tỷ lệ Thủ trưởng, Trưởng các phòng, ban chuyên môn các cơ quan, đơn vị xử lý công việc trên hệ thống phần mềm	%	100
3	Tỷ lệ lãnh đạo, Trưởng các phòng, ban chuyên môn các cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử	%	100
4	Tỷ lệ văn bản được số hóa, ký số và quản lý trong Hệ thống quản lý văn bản	%	100
5	Tỷ lệ chi hoạt động Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong năm 2025	%	≥ 1
6	Tỷ lệ CBCCVC, lao động hợp đồng được đào tạo và sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm phục vụ công việc; tập huấn nâng kiến thức về chuyển đổi số, Đề án 06	%	100
7	Tỷ lệ cung cấp thông tin hoạt động, thủ tục hành chính, giá dịch vụ và các chính sách y tế... trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	%	100
8	Tỷ lệ số tiền dịch vụ và viện phí (<i>tiền thu từ ngoài BHYT</i>) tại các cơ quan, đơn vị y tế được thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt	%	≥ 65
9	Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06 theo kế hoạch giao năm 2025 và các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế	%	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu
10	Tỷ lệ hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin CSDL theo chỉ đạo (<i>trừ dữ liệu, thông tin mật theo quy định của nhà nước</i>)	%	100
11	Phân đầu triển khai Hội chẩn, hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Ca	3000